| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HIỆP HÒA**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc L – Tự do – Hạnh phúc**<br>**----------***----------** |

Bản án số: 39/2018/HSST
Ngày 04/6/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán- chủ toạ phiên toà*: Ông Chu Mạnh Hà
*Các hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Trương Đức Lâm
2. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

***Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:***
*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Tòa án dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
*Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:
Ông Ngô Đức Nghiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị H** (tên gọi khác: Nguyễn Thị L), sinh năm 1951
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Nga Trại, xã Hương Lâm, Hiệp Hòa, Bắc Giang;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/10; Con ông Nguyễn Văn Chức và bà Nguyễn Thị Kim (đều đã chết);
Có chồng là Trần Xuân Nhị (đã ly hôn) và có 2 con (lớn sinh 1978, nhỏ sinh 1980);
Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã ngày 29/12/2017, được tại ngoại – có mặt.

## NHẬN THẤY

Bản cáo trạng số 05/KSĐT ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Thị H về tội "Lưu hành tiền giả" theo khoản 2 Điều 180 – Bộ luật hình sự (1999).

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Khoảng 16 giờ ngày 15/8/2007, Phòng bảo vệ An ninh kinh tế Công an tỉnh Bắc Giang, phối hợp với Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Thị Cúc cùng chồng là Nguyễn Văn Thuận đều ở Vụ Bản, Bắc Lý, Hiệp Hòa, Bắc Giang vận chuyển tiền Việt Nam giả tại khu vực thôn Hạnh, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trong ví của Thuận 01 tờ tiền Polime VNĐ mệnh giá 100.000 đ.
- Thu giữ trong chiếc chiếu tăm được cuộn tròn do Cúc ôm ngồi sau xe môtô số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) tiền Polime gồm 02 loại mệnh giá là 50.000 đồng và 100.000 đồng.
- Thu giữ 01 xe mô tô BKS: 98H6-0306, 02 điện thoại di động và các giấy tờ cá nhân của Thuận và Cúc.

Tại Kết luận giám định số 625/PC21 ngày 04/9/2007 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

+ 200 tờ tiền polime "Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam" mệnh giá 100.000 đ có bảng kê mã số hiệu kèm theo là tiền polime giả.

+ 700 tờ tiền polime "Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam" mệnh giá 50.000 đ có bảng kê mã số hiệu kèm theo là tiền polime giả.

+ 01 tờ tiền polime "Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam" mệnh giá 100.000đ thu trong ví của Thuận, mã số hiệu QA. 04416735 là tiền polime giả.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Năm 1994, Nguyễn Thị H sang Lồng Tàng, huyện Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Năm 1998, H gặp và quen Đặng Thị Dung, quê ở xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Quá trình làm ăn H được Dung bảo có nguồn tiền Việt Nam giả. Sau nhiều lần H và Dung về Hiệp Hòa, Bắc Giang có quen biết Nguyễn Thị Cúc. H, Dung, Cúc có bàn nhau nếu tiêu thụ được tiền Việt Nam giả thì cùng làm, lãi chia 3 phần, Cúc không phải bỏ tiền vốn, cụ thể:

Lần thứ 1: Đầu tháng 7/2007, Cúc điện thoại cho H, Dung có đối tượng Đào Bá Kiểm, người thôn Mai Hạ, Mai Đình, Hiệp Hòa tiêu thụ được tiền giả, Dung đã đưa cho H 30.000.000 đồng tiền giả giấu trong 01 chiếc chiếu tăm bảo H vận chuyển về Việt Nam đưa cho Cúc. Sau đó, Cúc lên Đồng Đăng- Lạng Sơn nhận 30.000.000 đồng tiền giả do H chuyển đến. H giao chiếc chiếu tăm bên trong có tiền giả cho Cúc giữ và cùng Cúc đi ô tô về Hiệp Hòa, Bắc Giang để tiêu thụ (các đối tượng thống nhất 330.000 đồng tiền thật mua được 1.000.000 đồng tiền giả). Đến sáng ngày 09/7/2007, Cúc đưa 30.000.000 đồng tiền giả cho chồng là Nguyễn Văn Thuận cất vào trong 01 chiếc cặp mầu đen, Thuận đem số tiền trên đến chợ Ngọ Xá, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa đón H rồi cùng H đến nhà Kiểm để bán cho Kiểm. Thuận và H giao 30.000.000 đồng tiền giả cho Kiểm (loại mệnh giá 50.000 đồng/tờ), Kiểm trả H 9.900.000 đồng tiền thật. Do thiếu tiền thật để trả, Kiểm đã trộn lẫn 500.000 đồng tiền giả để trả cho H và Thuận, sau đó H và Thuận về nhà. H được Dung chia cho khoảng 1,3 đến 1,5 triệu đồng.

Lần thứ 2: Đầu tháng 8 năm 2007, Kiểm tiếp tục đặt mua tiền giả của H, Dung và Cúc. Ngày 14/8/2007, Dung điện thoại cho Cúc hẹn sáng ngày 15/8/2007 lên Đồng Đăng, Lạng Sơn nhận tiền giả do H vận chuyển từ Trung Quốc về. Sáng ngày 15/8/2007 Cúc lên Đồng Đăng nhận tiền giả do H vận chuyển từ Trung Quốc về để bán cho Kiểm. H đưa cho Cúc 55.000.000 đồng tiền giả, khi nhận tiền, Cúc đón xe khách về khu công nghiệp Đình Trám huyện Việt Yên đợi H nhưng sau đó Dung gọi điện thoại cho H quay lại Trung Quốc không đi theo Cúc về Hiệp Hòa, Bắc Giang. Sau khi về đến Đình Trám, Việt Yên Cúc đã điện thoại cho Thuận (là chồng) đi xe mô tô BKS 98H6 – 0306 ra đón. Thuận điều khiển xe, Cúc ngồi sau ôm chiếc chiếu tăm bên trong có 55.000.000 đồng tiền giả về đến thôn Hạnh, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Sau khi phạm tội, Nguyễn Thị H đã bỏ trốn sang Trung Quốc sinh sống, Cơ quan An ninh điều tra Công tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định truy nã đối với H. Ngày 27/10/2017, H bị Công an huyện Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc bắt giữ. Ngày 29/12/2017, Công an Trung Quốc đã bàn giao H cho Đồn biên phòng Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn. Ngay sau khi tiếp nhận H, Đồn biên phòng Tân Thanh đã bàn giao đối tượng H cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, cùng ngày Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao H cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Giang. Sau khi bị bắt, Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và tự nguyện nộp 1.500.000 đồng tiền thu lời bất chính.

Ngoài 02 lần phạm tội nêu trên của Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Cúc còn khai: Một lần Cúc lên Đồng Đăng- Lạng Sơn nhận tiền giả của H số lượng là 50.000.000 đồng tiền giả mang về bán cho Đỗ Thị Hằng ở chùa Dận, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh 5.000.000

đồng, số tiền còn lại 45.000.000 đồng không lưu hành được, Cúc đã trả lại cho H nhưng H không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã cho Cúc và H đối chất nhưng không có kết quả.

Đào Bá Kiểm còn khai nhận: Khoảng tháng 6 năm 2007, H 2 lần đưa tiền giả cho Kiểm để đi tiêu thụ với tổng số tiền là 7.000.000đ (lần 1 là 2.000.000đ tiền giả mệnh giá 200.000đ; lần 2 là 5.000.000đ tiền giả mệnh giá 50.000đ) nhưng không tiêu thụ được, Kiểm giữ lại 300.000 đồng, số còn lại trả lại cho H nhưng H không thừa nhận. Hiện Kiểm đã chết nên không có căn cứ để xử lý

Khi khám xét nhà Đỗ Thị Hằng đã thu giữ số tiền giả 2.600.000 đồng cùng với 02 lọ nhựa, một lọ có nhãn "Thần kinh D3" chứa 02 (hai) gói ma túy (hê rô in) có tổng trọng lượng là 6,18 gam, một lọ nhựa mầu xanh ngoài có chữ M bên trong có 05 gói nhỏ chứa 4,56 gam ma túy (hê rô in) và 13 viên nén mầu hồng, một mặt có chữ WY là chất ma túy Methamphetamin có tổng trọng lượng là 1,26 gam trong túi nilon. Hằng khai số tiền giả và số ma túy này là của Đặng Thị Dung và Nguyễn Thị H nhờ Hằng chuyển cho Cúc, Hằng chưa kịp chuyển cho Cúc thì bị thu giữ. Việc Hằng khai như trên nhưng Nguyễn Thị H không thừa nhận, trong quá trình điều tra Đặng Thị Dung không thừa nhận việc đưa số tiền giả và ma túy nêu trên cho Đỗ Thị Hằng, hiện Dung không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Văn Thuận, Đỗ Thị Hằng, Đào Bá Kiểm, Đặng Thị Dung đã bị truy tố, xét xử và hiện đã chấp hành xong bản án.

Tại phiên Toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị H đã thừa nhận toàn bộ nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai nhận đã hai lần cùng với Nguyễn Thị Cúc lưu hành tổng cộng 85.000.000đ tiền giả vào tháng 7 và tháng 8 năm 2007, lần thứ nhất tiêu thụ trót lọt 30.000.000đ tiền giả và đã thu lợi được khoảng 1.300.000đ đến 1.500.000đ, lần thứ hai chưa tiêu thụ được thì bị thu giữ. Nay, bị cáo đã nhận thấy rõ tội lỗi và ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lời từ việc phạm tội là 1.500.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hiệp Hòa trước phiên toà hôm nay vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội "Lưu hành tiền giả" và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Điều 20, 53 và điều 33 –BLHS xử phạt bị cáo H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu số tiền 1.500.000đ thu lời bất chính do bị cáo tự giác giao nộp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ,toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

## XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên toà hôm nay là thành khẩn, phù H với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, đồng thời phù H với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 8/ 2007, dưới sự chỉ đạo của Đặng Thị Dung, bị cáo Nguyễn Thị H đã hai lần cùng với Nguyễn Thị Cúc lưu hành tiền giả với tổng cộng số tiền giả là 85.000.000đ. Lần thứ nhất bị cáo cùng với Cúc tiêu thụ chót lọt 30.000.000đ tiền Việt Nam giả và được chia số tiền 1.500.000đ. Lần thứ hai bị cáo chuyển cho Cúc 55.000.000đ tiền Việt Nam giả, khi Cúc đang trên đường vận chuyển đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo H đã có đầy đủ các yếu

tố cấu thành tội "Lưu hành tiền giả" tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 điều 180 Bộ luật hình sự, do đó bản cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là đảm bảo có căn cứ.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên là vụ án đồng phạm nhưng mức độ đồng phạm giản đơn. Các đối tượng khác cùng thực hiện tội phạm với bị cáo đã bị truy tố, xét xử và đã chấp hành xong hình phạt. Riêng bị cáo bỏ trốn, đến nay mới bị truy tố xét xử. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tiền tệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người khác khi tham gia các giao dịch liên quan đến tiền tệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế của toàn xã hội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật Hình sự và cần thiết phải có hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Thị H, chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 - Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và tước phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối lỗi, đây là hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 - Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tự giác nộp lại số tiền thu lời bất chính 1.500.000đ, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 – Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H là người cao tuổi, không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về vật chứng:** Vật chứng trong vụ án này là toàn bộ số tiền giả thu được nhưng đã được xem xét giải quyết tại bản án số 27/2008/HSST ngày 17/6/2008 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang nên không phải đặt ra xem xét giải quyết nữa.

Đối với khoản thu lợi 1.500.000đ bị cáo H khai được chia sau khi tiêu thụ trót lọt tiền giả lần thứ nhất, nay bị cáo tự giác nộp lại, cần tịch thu của bị cáo số tiền này để sung vào công quỹ Nhà nước.

**Án phí**: Bị cáo Nguyễn Thị H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị L) phạm tội: "Lưu hành tiền giả".

*Áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm p khoản 1Điều 46, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Điều 20, 53 và Điều 33 - Bộ luật hình sự:*

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Thị H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

*Vật chứng:*Áp dụng Điều 47 - Bộ luật hình sự và điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự (2015): Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 1.500.000đ là tiền thu lợi bất chính do bị cáo giao nộp (hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa quản lý) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- *Án phí :* Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị H.

Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự (2015), báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Chu Mạnh Hà**